

g) Người đã được cấp giấy chứng minh, nay bị chết hoặc mất trí xét không thể chữa khỏi, thì thân nhân hoặc cơ quan có trách nhiệm đối với người đó, phải thu hồi giấy chứng minh của họ nộp lại cho cơ quan Công an hoặc Ủy ban hành chính xã nơi họ thường trú. Ủy ban hành chính xã hoặc cơ quan Công an cấp dưới phải chuyển giấy chứng minh ấy lên Sở, Ty Công an.

6. Việc dùng giấy chứng minh thay giấy thông hành để đi lại.

Như trên đã nói: Giấy chứng minh có giá trị thay giấy thông hành để đi lại. Nhưng hiện nay còn nhiều người chưa có giấy chứng minh, nhất là các vùng nông thôn. Việc tổ chức cấp phát giấy chứng minh của các Sở, Ty Công an không thể làm xong trong một thời gian ngắn. Do đó, từ đầu năm 1965 cho đến khi hoàn thành công tác cấp phát giấy chứng minh trong toàn quốc, việc đi lại phải có một trong hai loại giấy tờ sau đây:

a) Giấy chứng minh do Sở, Ty Công an cấp cho cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và nhân dân và giấy chứng minh riêng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cấp cho *quân nhân và công an nhân dân vũ trang tại ngũ*.

b) Giấy thông hành do cơ quan Công an các cấp cấp phát.

Giá trị đi lại của từng loại giấy tờ như sau:

Giấy chứng minh: Cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước và nhân dân đã được các Sở, Ty Công an cấp giấy chứng minh khi cần đi lại chỉ đem theo giấy chứng minh là đủ không phải xin giấy thông hành nữa. Giấy chứng minh riêng của Bộ Quốc phòng và Bộ Công an cấp cho *quân nhân và công an nhân dân vũ trang tại ngũ* cũng có giá trị như giấy chứng minh của các Sở, Ty Công an cấp nói trên.

Giấy thông hành. — Khác hẳn giấy chứng minh, giấy thông hành chỉ có giá trị đi lại những địa điểm đã ghi trong giấy.

Nơi nào chưa cấp phát giấy chứng minh, nhân dân cần đi ra khỏi địa phương mình ở vẫn phải dùng giấy thông hành. Nơi nào đã cấp giấy chứng minh, nói chung không cấp giấy thông hành nữa. Riêng việc qua lại ở vùng biên giới, giới tuyến (Vĩnh-linh), bờ biên cần phải có giấy phép theo thể lệ quy định.

Công tác cấp giấy chứng minh lần này rất quan trọng, diện cấp phát rộng hơn trước, liên quan đến sinh hoạt, công tác của đông đảo cán bộ và nhân dân. Do đó, các Sở, Ty Công an cần nghiên cứu kỹ thông tư này và dựa vào kế hoạch Bộ hướng dẫn, vạch kế hoạch cho địa phương mình một cách cụ thể, tỉ mỉ, có

từng bước, có trọng điểm, và dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính cần hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của nhân dân, bảo đảm cho công tác cấp phát giấy chứng minh được tiến hành thuận lợi, chính xác, chấp hành nghiêm chỉnh nghị định số 150 - CP của Hội đồng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 4 tháng 3 năm 1965

K.T. Bộ trưởng Bộ Công an

Thư trưởng

LÊ QUỐC THÂN

BỘ GIÁO DỤC

THÔNG TƯ số 10-TT-TH ngày 3-3-1965
quy định tiêu chuẩn và thể thức xét duyệt, công nhận và khen thưởng các đơn vị hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất về bồi dưỡng văn hóa.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Kính gửi Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành.

Đồng kính gửi Các Sở, Ty Giáo dục,

Hiện nay trên khắp miền Bắc đang có phong trào sôi nổi thi đua hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Căn cứ vào mục tiêu phấn đấu về bồi dưỡng văn hóa đã ghi trong kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, và dựa vào ý kiến đóng góp của nhiều địa phương qua thực tiễn kiểm tra việc hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng văn hóa ở các cơ sở, Bộ quy định các tiêu chuẩn và thể thức xét duyệt, công nhận, khen thưởng các đơn vị hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất về bồi dưỡng văn hóa như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU CỦA VIỆC XÉT DUYỆT, CÔNG NHẬN, CÔNG BỐ CÁC ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT VỀ BỒI DƯỠNG VĂN HÓA

1. Kịp thời phát huy thành tích của đơn vị làm tốt, phổ biến những kinh nghiệm của đơn vị đó, đồng thời cổ vũ hướng dẫn phong trào thi đua hoàn thành và hoàn thành vượt mức

kế hoạch bổ túc văn hóa, góp phần đẩy mạnh phong trào thi đua "hai tốt" của toàn ngành giáo dục.

2. Biều dương khen thưởng thích đáng những đơn vị đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất, trên cơ sở đó động viên cán bộ và nhân dân ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi toàn bộ kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

II. NỘI DUNG TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT VỀ BỔ TÚC VĂN HÓA

A. Đối với các đơn vị cơ sở

a) Xã, thị trấn và đơn vị tương đương ở miền xuôi. Có hai tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn thứ nhất — Có 80% đối tượng loại 1 (kể từ 40 tuổi trở xuống) có trình độ lớp 4 bổ túc văn hóa và cao hơn lớp 4. Số còn lại phải có trình độ lớp 3 bổ túc văn hóa, trừ trường hợp đặc biệt đối với một số rất ít người vì đau yếu hay mới được đề bạt nên chưa có điều kiện phấn đấu đạt tới trình độ đã quy định. Trong tổng số đối tượng loại 1 dưới 40 tuổi, phải có khoảng 1/4 có trình độ lớp 5 bổ túc trở lên.

Đối tượng loại 1 ở nông thôn bao gồm:

— Các cán bộ chủ chốt (Ban Đảng ủy hay Ban Chỉ ủy xã và Bí thư các chi bộ nhỏ, chủ tịch, phó chủ tịch và ủy viên thường trực Ủy ban hành chính xã, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, trưởng ban kiểm soát, ủy viên tài vụ, kế hoạch, kỹ thuật và cán bộ kế toán của các hợp tác xã nông nghiệp, các đội trường, đội phó các đội sản xuất, chủ nhiệm hợp tác xã tín dụng và mua bán, các anh hùng và chiến sĩ thi đua liên tục trong mấy năm liền).

— Các cán bộ các ngành, giới ở cấp xã, các hội viên Hội đồng nhân dân, các đảng viên Đảng Lao động Việt-nam, các đoàn viên Đoàn Thanh niên lao động, cán bộ và giáo viên bổ túc văn hóa, mẫu giáo, vỡ lòng, những thanh niên tiên tiến từ 16 đến 26 tuổi có nhiều thành tích trong sản xuất và công tác (được bầu lao động tiên tiến, hoặc kiện tướng ở xã).

Đối với các *cán bộ chủ chốt* xã khoảng tuổi 41—45, tuy không tính vào chỉ tiêu kế hoạch bổ túc văn hóa, cũng nên cố gắng phấn đấu có trình độ tương đương (lớp 3, 4 bổ túc văn hóa), trường hợp cá biệt cũng phải có trình độ lớp 2,

Tiêu chuẩn thứ hai — Có 70% đối tượng loại 2 (xã viên và nhân dân) từ 14 đến 40 tuổi đạt trình độ lớp 2 bổ túc văn hóa và cao hơn. Số còn lại phải học xong lớp 1 bổ túc văn hóa, tuyệt đối không còn người chưa đọc viết trôi chảy, trừ trường hợp miễn hoãn chính đáng.

Điều kiện có trình độ mỗi lớp cho các loại đối tượng trên đây là *phải học xong lớp đó*, đảm bảo đúng yêu cầu về kiến thức theo *chương trình đã ban hành*. Người học đã được cấp giấy chứng nhận hoặc đã qua kỳ thi kiểm tra đề xác nhận trình độ do cơ quan giáo dục địa phương tổ chức.

Trong khi xét duyệt thành tích của đơn vị cơ sở ngoài các tiêu chuẩn đã quy định trên, cần chú ý thêm đến tác dụng của việc học tập bổ túc văn hóa ở địa phương (đối với việc nâng cao trình độ tư tưởng, cải thiện đời sống, quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật phát triển sản xuất, và phục vụ nhu cầu đào tạo cán bộ...); đồng thời chú ý đến những biện pháp thực hiện nhằm đảm bảo cho phong trào phát triển vững chắc, có chất lượng và không ngừng tiến lên.

b) Xã miền núi, thị trấn miền núi, và đơn vị tương đương. Ở vùng thấp:

1. Có 70% đối tượng loại 1 (kể từ 40 tuổi trở xuống) có trình độ văn hóa lớp 3 và 4. Số còn lại phải học xong lớp 2 bổ túc văn hóa, trường hợp cá biệt (ốm đau, mới đề bạt...) cũng phải có trình độ lớp 1.

2. Toàn thể đối tượng loại 2 từ 14 đến 40 tuổi đều biết đọc viết chắc chắn (trừ người ở diện miễn), trong đó trên 50% học xong lớp 1 bổ túc văn hóa.

Ở vùng cao:

1. Có 70% đối tượng loại 1 có trình độ lớp 2 bổ túc văn hóa trở lên. Số còn lại đều biết đọc viết chắc chắn, trong đó trên 50% học xong lớp 1 bổ túc văn hóa.

2. Các nam nữ thanh niên từ 16 đến 26 tuổi đều biết đọc viết chắc chắn chữ phổ thông hoặc chữ dân tộc, trường hợp thật đặc biệt có thể miễn hoãn nhưng tỷ lệ miễn hoãn không được quá 5% tổng số thanh niên. Trong số thanh niên phải có khoảng 1/3 đang theo học bổ túc văn hóa từ lớp 1 trở lên.

Trên đây là mức độ chung cho cả miền núi. Bộ đề nghị các Ủy ban hành chính khu tự trị và tỉnh trực thuộc căn cứ vào đó và kết hợp với hoàn cảnh thực tế mà quy định cho cụ thể và thích hợp với địa phương mình.

B. Đối với các huyện, thị xã (và khu phố của hai thành phố Hải-phòng, Hà-nội).

Phải có ít nhất 90% đơn vị cơ sở (xã, thị trấn, đường phố) đạt được các tiêu chuẩn đã quy định. Số đơn vị còn lại phải đạt các tiêu chuẩn ở mức độ trung bình (tức là 50% trở lên).

C. Tỉnh, thành phố.

1. Phải có tất cả các huyện, thị xã, khu phố được công nhận là hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất theo đúng các tiêu chuẩn quy định.

2. Phải bảo đảm hoàn thành các mục tiêu phấn đấu về bổ túc văn hóa đối với địa bàn cơ quan, xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường... thuộc phạm vi quản lý của địa phương. (Đối với các cơ quan, xí nghiệp, công nông trường... do trình độ khởi điểm về văn hóa khác nhau, điều kiện học tập cũng khác nhau, nên hiện nay Bộ chưa thể quy định tiêu chuẩn thống nhất cho tất cả các đơn vị. Bộ sẽ phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu và thông báo sau).

III. THẺ THỨC VÀ QUYỀN HẠN XÉT DUYỆT CÔNG NHẬN

Cần dựa vào các tiêu chuẩn đã quy định để giáo dục cho cán bộ và nhân dân tinh thần nghiêm chỉnh thực hiện các chỉ tiêu ghi trong kế hoạch Nhà nước, kiên quyết chống xu hướng hình thức, chạy theo thành tích, đi đến công nhận non, ầu. Đồng thời cũng tránh cách làm máy móc, không chiếu cố điều kiện cụ thể của mỗi địa phương khi đánh giá thành quả đã đạt được.

Đối với các đơn vị cơ sở (xã, khu phố, thị trấn, xí nghiệp...) và các huyện, thị xã... thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố xét duyệt và công bố sau khi đã tiến hành kiểm tra. Việc kiểm tra này do Ủy ban hành chính tiến hành hoặc ủy quyền cho cơ quan giáo dục tiến hành theo thẻ thức:

— Đơn vị cơ sở: do Ủy ban hành chính thành phố ủy quyền cho Ty, Sở Giáo dục cùng với Ủy ban hành chính huyện, khu phố kiểm tra xác nhận;

— Huyện, thị xã, khu phố của thành phố lớn: do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra xác nhận;

— Tỉnh, thành phố trực thuộc: do Bộ Giáo dục xét duyệt.

Đề giúp cho việc kiểm tra của trên được thuận tiện, sát đúng, những đơn vị được kiểm tra phải chuẩn bị đầy đủ các báo cáo, thống kê

cần thiết và phải tự thăm tra trước cho kỹ lưỡng.

Ngoài ra nếu nơi nào xét thấy việc kiểm tra công nhận các hợp tác xã nông nghiệp hoàn thành kế hoạch 5 năm về bổ túc văn hóa có tác dụng thiết thực đối với phong trào chung, thì Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố có thể ủy nhiệm cho cấp huyện tiến hành.

IV. MỨC ĐỘ VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Hiện nay, hầu hết các địa phương đều tổ chức năm học bổ túc văn hóa theo năm học phổ thông, cho nên thời gian kết thúc kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất sẽ là ngày 30 tháng 6 năm 1966. Đơn vị nào hoàn thành các tiêu chuẩn quy định trước ngày đó sẽ được công nhận là "đơn vị hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất". Đơn vị nào hoàn thành với mức độ cao hơn và thời gian sớm hơn (trước ngày 31-12-1965) sẽ được công nhận là "đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất".

Những đơn vị hoàn thành vượt mức có thể xét đề nghị khen thưởng cao hơn những đơn vị hoàn thành kế hoạch. (Bộ sẽ có chỉ thị hướng dẫn cụ thể thẻ thức xét duyệt và mức độ đề nghị sau).

Ngoài các đơn vị quy định trên, Bộ đề nghị các Ủy ban hành chính và cơ quan giáo dục trong khi xét khen thưởng thành tích hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất cần chú ý thêm đến các hợp tác xã nông nghiệp, thủ công nghiệp, các tổ chức và cá nhân có nhiều cống hiến đối với công cuộc phát triển bổ túc văn hóa (như Công đoàn, thanh niên, trường phổ thông, cán bộ giáo viên bổ túc văn hóa, phụ lão v.v...)

Việc hoàn thành tốt kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm thứ nhất là đóng góp quan trọng cho việc hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước 5 năm thứ nhất và cho phong trào thi đua « hai tốt » của ngành giáo dục.

Yêu cầu Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố nghiên cứu kỹ thông tư này, và đặt kế hoạch chỉ đạo các cấp ra sức phấn đấu hoàn thành có chất lượng vững chắc kế hoạch bổ túc văn hóa. Trong quá trình thực hiện, nếu có ý kiến hay kinh nghiệm gì, mong các địa phương phản ánh kịp thời để Bộ nghiên cứu bổ sung và phổ biến.

Hà-nội, ngày 3 tháng 3 năm 1965.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục

NGUYỄN VĂN HUYỀN